|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND  | *Quảng Trị, ngày tháng 11 năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết**

**Quy định nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với**

 **một số nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo**

**bền vững giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**(theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ ….

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC), cụ thể như sau:

# **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Ngày 28/7/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 46/2022/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, theo đó UBND tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 102/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 quy định nội dung và mức chi hỗ trợ dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Từ nguồn kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 6 Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình), đã hỗ trợ trợ thiết lập mới 23 đài truyền thanh và nâng câp 02 đài truyền thanh tại các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh (theo Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 102/2022/NQ-HĐND).

Ngày 15/8/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 55/2023/TT-BTC), trong đó:

- Khoản 1 Điều 74 quy định: *“Căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, khả năng cân đối ngân sách địa phương,* ***Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ*** *nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo từ nguồn ngân sách nhà nước. Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương tối đa bằng 40.000.000 đồng/hộ gia đình đối với xây mới nhà ở và 20.000.000 đồng/hộ gia đình đối với sửa chữa nhà ở theo quy định khoản 1 Điều 9 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg”*

- Điểm a Khoản 2 Điều 76 quy định: *“Chi thiết lập, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã thiết lập trước đây bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước để đảm bảo yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông* ***và quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt****. Việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quản lý, sử dụng tài sản công; việc sửa chữa, bảo dưỡng tài sản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC”*

- Khoản 3 điều 76 quy định: *“Chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông,* ***quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt****. Căn cứ quy định tại Thông tư này, điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao”*

- Khoản 4 Điều 76 quy định *“Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã khu vực III), xã đảo, huyện đảo (trong trường hợp huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã): Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và* ***quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt****. Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương đối với thiết lập mới đài truyền thanh xã tối đa 300 triệu đồng/xã/huyện đảo. Mức hỗ trợ nâng cấp, chuyển đổi công nghệ tối đa bằng 70% mức hỗ trợ thiết lập mới. Việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quản lý, sử dụng tài sản công”.*

- Khoản 2 Điều 126 quy định *“Đối với các địa phương đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung, mức chi, hỗ trợ được tiếp tục thực hiện và rà soát lại theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp không còn phù hợp thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp”.*

Do Thông tư số 46/2022/TT-BTC hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2023 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 125 Thông tư số 55/2023/TT-BTC, trong khi đó các khoản 2, khoản 3, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 102/2022/NQ-HĐND đều chiểu theo các Điều, khoản quy định tại Thông tư số 46/2022/TT-BTC, vì vậy UBND tỉnh kính trình HNND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024-2025 trên địa bản tỉnh Quảng Trị (theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC); đồng thời bải bỏ Nghị quyết số 102/2022/NQ-HĐND tỉnh với những nội dung, lý do cơ bản như sau:

- Nội dung và mức hỗ trợ quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 102/2022/NQ-HĐND được giữ nguyên; điều chỉnh Điều, khoản chiểu theo quy định của Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

- Đối với nội dung: Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, huyện đảo, UBND tỉnh trình:

+ Về mức hỗ trợ đầu tư mới, nâng cấp đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, huyện đảo: giữ nguyên mức hỗ trợ ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết 102/2022/NQ-HĐND, trong đó: hỗ trợ xây mới: 450 triệu đồng/đài; hỗ trợ nâng cấp: 263 triệu đồng/đài để đảm bảo nội dung hỗ trợ xây mới/nâng cấp đài truyền thanh xã.

+ Điều chỉnh mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, trong đó:

(a) Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa: 300 triệu đồng/đài xây mới; 210 triệu đồng/đài nâng cấp

(b) Ngân sách địa phương (vốn đối ứng) hỗ trợ tối đa: 150 triệu/đài xây mới; 53 triệu đồng/đài nâng cấp

- Bỏ khoản 6. Nguồn ngân sách địa phương (vốn đối ứng) do đã mức hỗ từ ngân sách địa phương (vốn đối ứng) đã được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5.

Tại Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Quy định: Nghị quyết số 102/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 hết hiệu lực thi hành.

Để có cơ sở phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung nêu trên, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024-2025 trên địa bản tỉnh Quảng Trị (theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính) là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**:

Ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ theo Khoản 1 Điều 74, Khoản 2, 3 và 4 Điều 76 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính là căn cứ pháp lý để lập kế hoạch đầu tư giai đoạn 2024-2025 và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước và giao vốn cho các địa phương, các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**:

Đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Cụ thể hóa quy định của trung ương cho phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh và khả năng cân đối, bố trí nguồn lực của tỉnh gắn với nguồn lực của trung ương để thực hiện Chương trình đạt kết quả cao.

Thực hiện đúng trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong việc cụ thể hóa quy định của trung ương; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Ngày 30/9/2023, UBND tỉnh có Công văn số 5016/UBND-TH về việc tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh thực hiện các nội dung CTMTQG theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính, theo đó chỉ đạo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung nội dung quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 102/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC).

2. Do Thông tư số 46/2022/TT-BTC đã hết hiệu lực thi hành, vì vậy Sở Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp các Sở, ngành xây dựng Dự thảo Nghị quyết của HĐND quy định nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024-2025 (theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC).

Tổ chức lấy ý kiến góp ý, tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố và các đơn vị liên quan; đăng tải toàn văn Dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến tham gia để tiếp thu, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo.

4. Gửi Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức hỗ trợ dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC) gồm có 02 điều.

**2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết**

**Điều 1.** Quy định nội dung và mức hỗ trợ dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC) với những nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại khoản 1 Điều 74; khoản 4 Điều 76 Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

b) Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, thực hiện Dự án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo, Dự án Giảm nghèo về thông tin từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

2. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo

a) Mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương: thực hiện theo khoản 2 Mục V Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và khoản 1 Điều 74 Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

b) Mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương (vốn đối ứng):

a) Hỗ trợ tối thiểu 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/hộ gia đình đối với hộ xây mới nhà ở.

b) Hỗ trợ tối thiểu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/hộ gia đình đối với hộ sửa chữa nhà ở.

3. Hỗ trợ thiết lập, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã thiết lập trước đây bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước để đảm bảo yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới và cung cấp thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Thông tư số 55/2023/TT-BTC

a) Thiết lập mới 01 cụm thông tin điện tử màn hình LED diện tích tối thiểu 19,66m2, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 1.200.000.000 đồng/cụm (Một tỷ, hai trăm triệu đồng):

- Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 1.090.000.000 đồng/cụm (Một tỷ, không trăm chín mươi triệu đồng);

- Mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương tối thiểu (vốn đối ứng) 110.000.000 đồng/cụm (Một trăm mười triệu đồng).

b) Sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử màn hình LED, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 400.000.000 đồng/cụm (Bốn trăm triệu đồng):

a) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 363.000.000 đồng/cụm (Ba trăm sáu mươi ba triệu đồng);

b) Mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương tối thiểu (vốn đối ứng) 37.000.000 đồng/cụm (Ba mươi bảy triệu đồng).

4. Hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, huyện đảo quy định tại khoản 3 Điều 76 Thông tư số 55/2023/TT-BTC

a) Hỗ trợ điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng gồm: hệ thống bàn ghế; tối thiểu 01 máy tính kết nối internet; tủ/kệ trưng bày; Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 44.000.000 đồng/01 xã hoặc 01 điểm phục vụ (Bốn mươi bốn triệu đồng);

b) Hỗ trợ duy trì đảm bảo vận hành hoạt động cung cấp dịch vụ thông tin công cộng gồm:

- Ấn phẩm báo chí: Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 5.000.000 đồng/năm cho 01 xã hoặc 01 điểm phục vụ (Năm triệu đồng);

- Cung cấp dịch vụ phục vụ truy nhập internet băng rộng: Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 2.400.000 đồng/năm cho 01 xã hoặc 01 điểm phục vụ (Hai triệu, bốn trăm ngàn đồng);

- Hỗ trợ nhân viên phục vụ tại điểm cung cấp dịch vụ: Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 24.000.000 đồng/năm cho 01 xã hoặc 01 điểm phục vụ (Hai mươi bốn triệu đồng).

c) Mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với điểm a, điểm b Khoản này tối thiểu bằng 10% kinh phí trung ương hỗ trợ (vốn đối ứng).

5. Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, huyện đảo quy định tại khoản 4 Điều 76 Thông tư 55/2023/TT-BTC

a) Đầu tư mới đài truyền thanh xã, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 450.000.000 đồng/đài (Bốn trăm năm mươi triệu đồng):

- Mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương tối đa không quá 300.000.000 đồng/đài (Ba trăm triệu đồng);

- Mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương tối thiểu (vốn đối ứng) 150.000.000 đồng/đài (Một trăm năm mươi triệu đồng).

b) Nâng cấp đài truyền thanh FM lên đài truyền thanh IP, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 263.000.000 đồng/đài (Hai trăm sáu mươi ba triệu đồng):

- Mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương tối đa không quá 210.000.000 đồng/đài (Hai trăm mười triệu đồng);

- Mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương tối thiểu (vốn đối ứng) 53.000.000 đồng/đài (Năm mươi ba triệu đồng)

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện giám sát Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày … tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày …tháng … năm …..; Nghị quyết số 102/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi hỗ trợ dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

*(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình gồm: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình góp ý dự thảo; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Tờ trình của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thường trực Tỉnh ủy;- Các Ban của HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các Sở, ngành: LĐ-TB&XH; KH&ĐT;  Tài chính; TTTT; Tư pháp; Xây dựng;- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;- Lưu: VT, THH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** **Võ Văn Hưng** |